

Ngày 03/02/2017

TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY
THÔNG TIN DOANH NGHIỆP
VNM: F&N Dairy Investments Pte, Ltd. đăng ký mua thêm 21.771.420 cp

CTCP Sữa Việt Nam (VNM): Tổ chức F&N Dairy Investments Pte, Ltd. đã mua 16.507.540 cp, nâng lượng sở hữu từ 198.178.083 cp (tỷ lệ 13,65%) lên 214.685.623 cp (tỷ lệ 14,79%). Giao dịch thực hiện từ 30/12 đến 25/1/2017. Tiếp đó, quỹ này đăng ký mua thêm 21.771.420 cp VNM. Giao dịch dự kiến thực hiện từ 7/2 đến 7/3/2017.

HSG: Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen đã mua 10 triệu cp

CTCP Tập đoàn Hoa Sen (HSG): Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen đã mua 10 triệu cp trong tổng số 12 triệu cp đăng ký mua trước đó, nâng lượng sở hữu sau giao dịch lên 50.498.715 cp (tỷ lệ 25,69%). Giao dịch thực hiện từ 3/1 đến 1/2/2017.

LCG: Phó TGD đăng ký mua 200.000 cp

CTCP Licogi 16 (LCG): Ông Tăng Quốc Thuộc, Phó Tổng giám đốc, đăng ký mua 200.000 cp. Trước giao dịch ông Thuộc sở hữu 10.250 cp. Giao dịch dự kiến thực hiện từ 8/2 đến 28/2/2017.

PNC: CTCP Phát triển kinh doanh Thành Vinh đăng ký mua 100.000 cp

CTCP Văn hóa Phương Nam (PNC): CTCP Phát triển kinh doanh Thành Vinh đăng ký mua 100.000 cp. Trước giao dịch công ty Thành Vinh sở hữu 2.514.699 cp (tỷ lệ 23,29%). Giao dịch dự kiến thực hiện từ 7/2 đến 6/3/2017.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↓ -6.03	19,884.91
	Nasdaq	↓ -6.45	5,636.20
	S&P 500	↑ 1.30	2,280.85
CHÂU ÂU	FTSE 100	↑ 33.10	7,140.75
	DAX	↓ -31.55	11,627.95
	CAC 40	↓ -0.29	4,794.29
CHÂU Á	Nikkei 225	↑ 126.71	19,041.29
	Hang Seng	↓ -133.87	23,184.52
	Shanghai	↑ 9.61	3,159.17

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

(Cập nhật 17h20 ngày 03/02/2017)

TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT
Moody's: Tăng trưởng GDP dài hạn của Việt Nam giảm 0,75% vì TPP đổ vỡ

Theo Viện kinh tế quốc tế Peterson (PIIE), Việt Nam và Malaysia là hai nước được hưởng lợi nhiều nhất từ TPP, với tăng trưởng bổ sung tiềm năng lần lượt là 8,1% và 7,6% đến năm 2030, so với tăng trưởng GDP không có TPP. Chia đều trong giai đoạn 2020 – 2030, mức tăng trưởng tăng thêm trong mỗi năm sẽ vào khoảng 1%. Dựa trên tính toán này, Moody's ước tính tăng trưởng trong dài hạn của Việt Nam và Malaysia sẽ giảm 0,75% vì sự sụp đổ của TPP. Chi tiết xin xem tại: <http://bizlive.vn/kinh-te-dau-tu/moody-s-tiem-nang-tang-truong-gdp-dai-han-cua-viet-nam-giam-075-vi-tp-p-do-vo-2433919.html>

Deutsche Bank: Việt Nam thiệt lớn nếu Trump đánh thuế như với Mexico

Tính toán của ngân hàng Đức cho thấy Việt Nam có thể mất khoảng 4,6% GDP nếu Mỹ áp dụng chính sách đánh thuế với hàng hóa qua biên giới như với Mexico. Chi tiết xin xem tại: <http://ndh.vn/deutsche-bank-viet-nam-thiet-lon-neu-trump-danh-thue-nhu-voi-mexico-20170203080344439p145c151.news>

Ngày 03/02: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.198 đồng, giảm 1 đồng so với phiên liền trước

Sáng nay, tỷ giá trung tâm tiếp tục được NHNN Việt Nam giảm nhẹ 1 đồng xuống mức 22.198 đồng/USD. Với biên độ +/- 3% đang được áp dụng, tỷ giá trần mà các ngân hàng được áp dụng hôm nay là 22.864 đồng/USD và tỷ giá sàn là 21.532 đồng/USD. Tại Vietcombank niêm yết giá mua vào – bán ra USD ở mức 22.605 đồng/USD – 22.675 đồng/USD.

Sáng ngày 03/02: Giá vàng SJC ở mức 37,55 - 37,85 triệu đồng/lượng

Mở cửa lúc 8h30 sáng 3/2, sau khi tăng 1 triệu đồng/lượng trong phiên mở cửa năm Đinh Dậu, giá vàng miếng được Tập Đoàn Vàng bạc đá quý DOJI niêm yết ở mức: 37,55 triệu đồng/lượng (mua vào) và 37,85 triệu đồng/lượng (bán ra), tăng 500 ngàn đồng ở cả 2 chiều mua vào bán ra so với giá cuối phiên qua. Tới đầu giờ sáng 3/2 (giờ Việt Nam), giá vàng thế giới giao ngay đứng ở mức 1.222,3 USD/ounce, tăng 12,7 USD so với cùng giờ phiên liền trước. Vàng thế giới quy đổi theo giá USD ngân hàng hiện có giá gần 33,6 triệu đồng/lượng, chưa tính thuế và phí, thấp hơn giá vàng trong nước khoảng 4,2 triệu đồng/lượng.

TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT
Ngày 02/02: Chỉ số Dow Jones giảm 0,03%, xuống 19.884,91 điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Năm, chỉ số Dow Jones giảm 6,03 điểm (tương đương 0,03%) xuống 19.884,91 điểm, trong khi chỉ số S&P 500 tăng 1,3 điểm (tương đương 0,06%) lên 2.280,85 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite giảm 6,45 điểm (tương đương 0,11%) xuống 5.636,20 điểm.

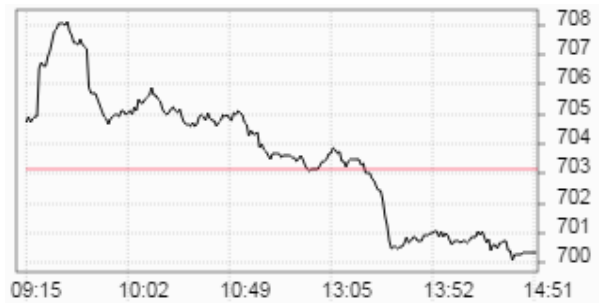
Ngày 02/02: Dầu thô giảm 0,6%, xuống 53,54 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Năm, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 3 trên sàn Nymex giảm 34 xu (tương đương 0,6%) xuống 53,54 USD/thùng. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 4 trên sàn London giảm 24 xu (tương đương 0,4%) xuống 56,56 USD/thùng.

Ngày 03/02/2017

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VNI-INDEX

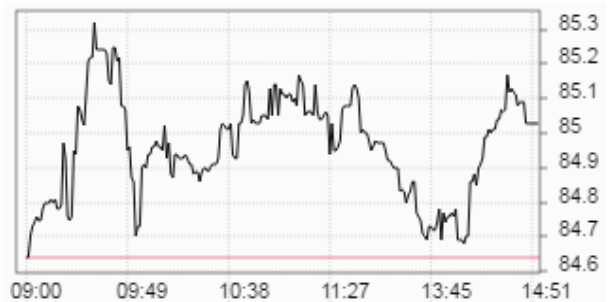
Thay đổi (điểm)	↓	-2,83/-0,40%
Giá trị (điểm)	↓	700.35
Khối lượng (cp)		124,669,417
Giá trị (tỷ đồng)		2,392.83
Số cp tăng giá	↑	110
Số cp giảm giá	↓	146
Số cp đứng giá	→	68

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
VNG	10.7	10.7	10.7	10.7	10	↑ 7.0%
DTT	7.49	7.49	7.49	7.49	100	↑ 7.0%
FLC	5.16	5.51	5.51	5.16	18,790,120	↑ 7.0%
SGT	3.37	3.37	3.37	3.37	10	↑ 7.0%
CMV	19.25	19.25	19.25	19.25	100	↑ 6.9%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↑	+0,39/+0,47%
Giá trị (điểm)	↑	85.03
Khối lượng (cp)		28,588,806
Giá trị (tỷ đồng)		259.59
Số cp tăng giá	↑	76
Số cp giảm giá	↓	103
Số cp đứng giá	→	201

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
BXH	34.1	34.1	34.1	34.1	1,000	↑ 10.0%
TKU	12.1	12.1	12.1	12.1	5,367	↑ 10.0%
KSK	1.1	1.1	1.1	1	272,010	↑ 10.0%
SIC	7.2	7.8	7.8	7.2	203,897	↑ 9.9%
L62	6.8	6.8	6.8	6.8	2,100	↑ 9.7%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	7,021,640	1,444,930
BÁN	13,310,060	674,472
MUA - BÁN	-6,288,420	770,458

SÀN HCM và SÀN HN

Ngày 03/02, khối ngoại **mua ròng** tổng cộng hơn **10,42 tỷ đồng** trên cả hai sàn. Trên sàn HOSE, khối ngoại **mua ròng** gần **4,24 tỷ đồng**. Trên sàn HNX, khối ngoại **mua ròng** gần **6,18 tỷ đồng**.

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

Ngày 03/02/2017

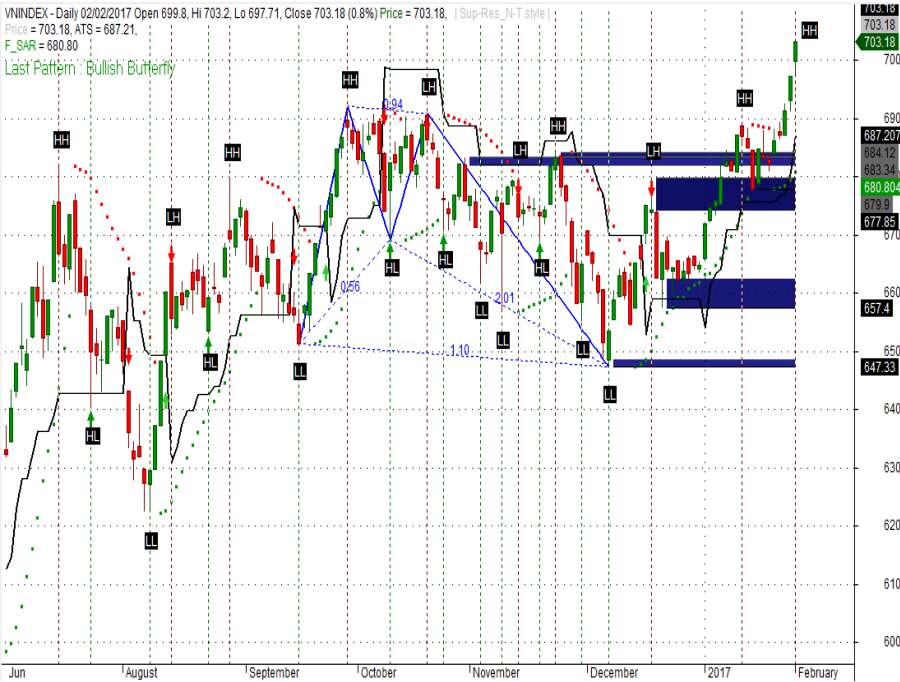
TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX
Vốn hóa thị trường (Ngày 02/02/2017): 1,612,655.00 tỷ đồng
Giá trị VN-INDEX (Ngày 02/02/2017): 703.18 điểm
Cập nhật ngày 03/02/2017

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VNM	12.0%	1,451,453,429	133	133.9	0.9	0.7%	1,608,110	0.57
VCB	8.8%	3,597,768,575	39.45	38.7	-0.8	-1.9%	1,546,040	-1.18
SAB	8.7%	641,281,186	219	217	-2.0	-0.9%	51,700	-0.56
GAS	7.2%	1,913,950,000	60.5	59.5	-1.0	-1.7%	174,630	-0.83
VIC	5.7%	2,153,234,792	42.5	42	-0.5	-1.2%	397,270	-0.47
CTG	4.3%	3,723,404,556	18.7	18.45	-0.3	-1.3%	2,070,490	-0.41
BID	3.6%	3,418,715,334	17.2	17.2	0.0	0.0%	4,057,580	0.00
ROS	3.5%	430,000,000	130.4	131.5	1.1	0.8%	1,887,620	0.21
BVH	2.6%	680,471,434	62.5	63.4	0.9	1.4%	468,770	0.27
HPG	2.2%	842,874,956	42.7	43.2	0.5	1.2%	5,400,770	0.18
NVL	2.2%	589,369,234	60.9	60.9	0.0	0.0%	1,185,700	0.00
MSN	2.0%	756,075,674	42.2	42.3	0.1	0.2%	354,630	0.03
BHN	1.9%	231,800,000	132	127.5	-4.5	-3.4%	28,860	-0.45
MWG	1.6%	153,950,927	169	168	-1.0	-0.6%	122,970	-0.07
MBB	1.5%	1,712,740,909	14.2	14.15	-0.1	-0.4%	603,770	-0.04
FPT	1.3%	459,426,684	44.9	44.7	-0.2	-0.5%	497,380	-0.04
STB	0.9%	1,485,215,716	10.05	10.05	0.0	0.0%	2,635,600	0.00
CTD	0.9%	77,050,000	193.6	189.5	-4.1	-2.1%	203,060	-0.14
EIB	0.8%	1,235,522,904	10.25	10.9	0.7	6.3%	408,010	0.35
SSI	0.6%	480,063,684	20.65	20.5	-0.2	-0.7%	1,166,140	-0.03

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



30% cash

70% stocks

Vùng mua: 680 - 690

Vùng chốt lời ngắn hạn: 700 - 710

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 700 - 710 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 680 - 690 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 680. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 660 - 670 điểm.

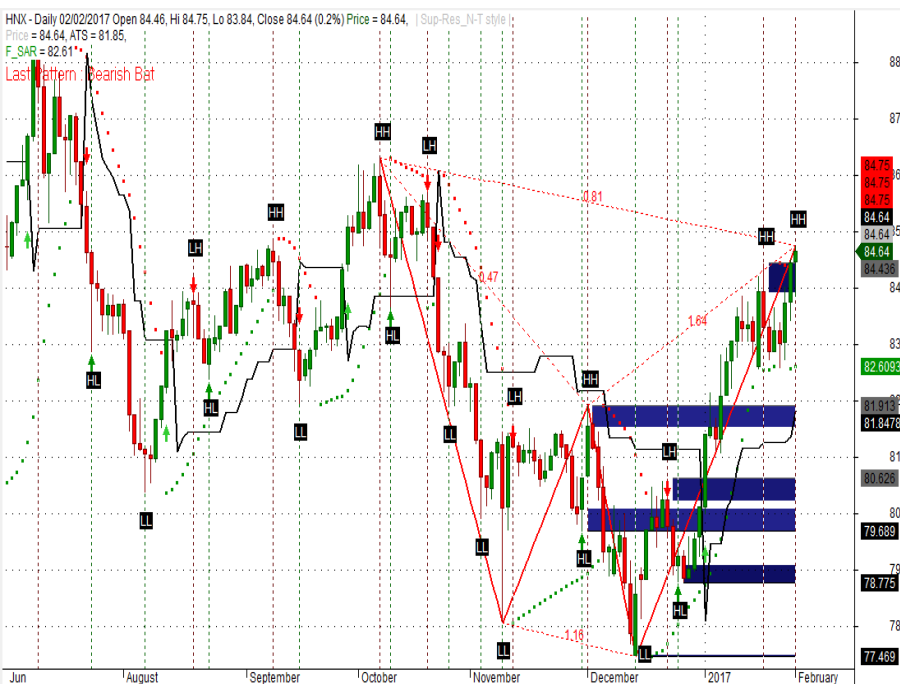
Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 700 - 710 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 720 - 730 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 30% cash/ 70% stocks.

Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum	Volatility
ADX	↑ ROC	↑ BBs
MA	↑ RSI	↑ SD
MACD	↑ Stochastic	↑ ATR
PSAR	↑ %R	↑ Volume
Aroon	↑ MFI	↑ Volume

HNX-INDEX



30% cash

70% stocks

Vùng mua: 82.0 - 83.0

Vùng chốt lời ngắn hạn: 84.0 - 85.0

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 84.0 - 85.0 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 82.0 - 83.0 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 82.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 80.0 - 81.0.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 84.0 - 85.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 86.0 - 87.0 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 30% cash/ 70% stocks.

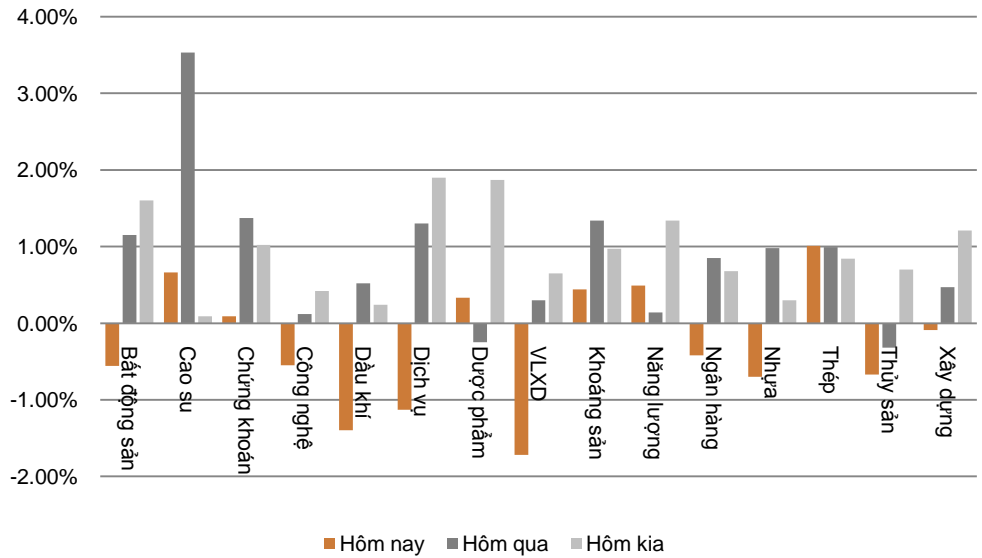
Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum	Volatility
ADX	↑ ROC	↑ BBs
MA	↑ RSI	↑ SD
MACD	↑ Stochastic	↑ ATR
PSAR	↑ %R	↑ Volume
Aroon	↑ MFI	↑ Volume

Ngày 03/02/2017

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↓ -0.56%
Cao su	↑ 0.66%
Chứng khoán	↑ 0.09%
Công nghệ	↓ -0.55%
Dầu khí	↓ -1.40%
Dịch vụ	↓ -1.13%
Dược phẩm	↑ 0.33%
Vật liệu xây dựng	↓ -1.72%
Khoáng sản	↑ 0.44%
Năng lượng	↑ 0.49%
Ngân hàng	↓ -0.42%
Nhựa	↓ -0.70%
Thép	↑ 1.01%
Thủy sản	↓ -0.67%
Xây dựng	↓ -0.09%

BIỂU ĐỒ NGÀNH

CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Dược phẩm	DHG	111	112.5	↑ 1.5	↑ 1.4%	72,750
	TRA	112	112.5	↑ 0.5	↑ 0.5%	640
	DMC	68.1	69	↑ 0.9	↑ 1.3%	9,740
	DGC	37.5	36	↓ -1.5	↓ -4.0%	64,520
	IMP	55.5	55.6	↑ 0.1	↑ 0.2%	13,110
Năng lượng	DTK	14	14	→ 0.0	→ 0.0%	-
	NT2	29.2	30.1	↑ 0.9	↑ 3.1%	449,820
	PPC	17.1	17	↓ -0.1	↓ -0.6%	103,670
	HND	10.8	10.8	→ 0.0	→ 0.0%	-
Thép	PGD	39.3	39.3	→ 0.0	→ 0.0%	468,840
	HPG	42.7	43.2	↑ 0.5	↑ 1.2%	5,400,770
	HSG	49.15	49.1	↓ -0.1	↓ -0.1%	1,158,700
	TVN	7.1	7.3	↑ 0.2	↑ 2.8%	10,100
	TIS	8.8	9.1	↑ 0.3	↑ 3.4%	444,300
	NKG	35.05	35.2	↑ 0.2	↑ 0.4%	171,610
	DTL	26	26	→ 0.0	→ 0.0%	500

(Cập nhật 17h20 ngày 03/02/2017)

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Lợi nhuận 1 tuần	Lợi nhuận 1 tháng	Lợi nhuận 1 quý	Lợi nhuận 1 năm	Chi tiết
Xi măng	↓ -0.13%	↓ -1.86%	↓ -8.75%	↓ -6.15%	Cổ phiếu nổi bật: HT1, BCC...
Xây dựng và xây lấp	↓ -0.64%	↑ 4.02%	↑ 4.69%	↑ 61.20%	Cổ phiếu nổi bật: CTD, PXS, VCG, VNE...
Vận tải	↑ 3.78%	↑ 5.52%	↓ -6.43%	↑ 10.86%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, PVT, VIP, VOS, VTO...
Dược phẩm	↑ 1.53%	↑ 12.31%	↓ -8.60%	↑ 82.66%	Cổ phiếu nổi bật: DCL, DHG, DMC, IMP...
Đường	↓ -1.84%	↑ 5.67%	↓ -10.23%	↑ 21.24%	Cổ phiếu nổi bật: BHS, LSS, SBT...
Chứng khoán	↑ 0.97%	↑ 10.52%	↓ -1.66%	↑ 2.55%	Cổ phiếu nổi bật: HCM, SSI, VND...
Ngân hàng	↑ 3.94%	↑ 12.14%	↑ 0.44%	↑ 4.27%	Cổ phiếu nổi bật: BID, CTG, EIB, MBB, SHB, VCB...
Cảng biển	↑ 3.16%	↑ 6.32%	↓ -4.36%	↓ -4.86%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, HAH, VSC...
Bất động sản	↑ 1.56%	↑ 3.41%	↓ -47.00%	↑ 27.66%	Cổ phiếu nổi bật: DIG, HBC, IJC, KBC, SCR, VIC...
Thép	↓ -1.41%	↑ 8.28%	↑ 13.21%	↑ 96.41%	Cổ phiếu nổi bật: HPG, HSG, TLH, VGS, VIS, NKG...
Sữa	↓ -49.87%	↓ -3.05%	↓ -11.81%	↑ 26.87%	Cổ phiếu nổi bật: HNM, VNM...
Phân bón	↑ 4.92%	↑ 2.90%	↓ -11.71%	↓ -13.46%	Cổ phiếu nổi bật: BFC, DCM, DPM, LAS...
Săm lốp	↑ 0.65%	↑ 0.38%	↓ -16.15%	↑ 1.38%	Cổ phiếu nổi bật: CSM, DRC, SRC...
Thủy sản	↓ -0.69%	↑ 5.89%	↓ -4.80%	↑ 43.45%	Cổ phiếu nổi bật: FMC, HVG, IDI, VHC...
Dệt may	↑ 0.23%	↑ 10.80%	↓ -7.46%	↓ -34.89%	Cổ phiếu nổi bật: STK, TCM, TNG...
Điện	↑ 0.71%	↑ 2.18%	↑ 8.22%	↑ 4.90%	Cổ phiếu nổi bật: BTP, PPC, VSH, NT2...
Dầu khí	↓ -1.26%	↓ -5.89%	↓ -14.74%	↑ 61.90%	Cổ phiếu nổi bật: GAS, PVC, PVD, PVS...
Bảo hiểm	↓ -1.97%	↑ 4.97%	↓ -13.62%	↑ 28.04%	Cổ phiếu nổi bật: BIC, BMI, BVH, PTI...
Khoáng sản	↓ -10.49%	↓ -26.20%	↓ -45.14%	↓ -51.40%	Cổ phiếu nổi bật: BGM, DHM, KSA, KSQ, LCM...
Nông nghiệp	↓ -1.67%	↑ 1.55%	↓ -14.88%	↓ -74.73%	Cổ phiếu nổi bật: HKB, HNG, TSC...

Nhận định

Ngành **Phân Bón** là ngành có mức **lợi nhuận tuần** lớn nhất **4.92%**. Ngành **Dược phẩm** là ngành có mức **lợi nhuận tháng** lớn nhất **12.31%**. Ngành **Thép** là ngành có mức **lợi nhuận quý** lớn nhất **13.21%**. Ngành **Thép** là ngành có mức **lợi nhuận năm** lớn nhất **96.41%**.

(Cập nhật ngày 12/01/2017)

Ngày 03/02/2017

GIÁ CẢ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	54 ↑	0.26% ↑	1.44% ↑	1.13% ↑	70.00%	03/02/2017
Brent	56.9629 ↑	0.19% ↑	2.56% ↑	0.91% ↑	65.62%	03/02/2017
Natural gas	3.1298 ↓	-1.97% ↓	-7.70% ↓	-3.84% ↑	58.88%	03/02/2017
Gasoline	1.5402 ↓	-0.11% ↑	1.16% ↓	-5.99% ↑	48.08%	03/02/2017
Heating oil	1.6621 ↑	0.03% ↑	3.04% ↓	-1.43% ↑	53.85%	03/02/2017
Ethanol	1.51 ↓	-0.07% ↑	0.66% ↑	0.46% ↑	7.38%	03/02/2017

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1214.3 ↓	-0.06% ↑	1.56% ↑	4.37% ↑	5.09%	03/02/2017
Silver	17.37 ↓	-0.40% ↑	1.47% ↑	5.79% ↑	16.73%	03/02/2017
Palladium	755.92 ↓	-0.40% ↑	2.71% ↑	0.26% ↑	46.79%	03/02/2017
Platinum	1001 →	0.00% ↑	1.67% ↑	6.10% ↑	10.24%	03/02/2017

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Corn	367.5 ↑	0.20% ↑	1.17% ↑	2.08% ↑	1.73%	03/02/2017
Soybeans	1040 ↑	0.58% ↓	-0.88% ↑	3.38% ↑	20.44%	03/02/2017
Wheat	432.5 ↓	-0.40% ↑	2.85% ↑	3.53% ↓	-8.56%	03/02/2017
Cotton	73.81 →	0.00% ↑	1.72% ↓	-0.36% ↑	22.55%	03/02/2017
Rice	9.58 ↑	0.42% ↓	-2.40% ↓	-1.59% ↓	-13.51%	03/02/2017
Canola	514.3 ↓	-0.06% ↑	0.67% ↑	2.12% ↑	11.66%	03/02/2017
Cocoa	2141.69 →	0.00% ↑	0.44% ↓	-5.19% ↓	-25.09%	03/02/2017
Rubber	304.8 ↓	-1.93% ↓	-11.14% ↑	11.32% ↑	106.09%	03/02/2017
Orange Juice	165.85 ↓	-0.33% ↑	0.91% ↓	-15.81% ↑	22.26%	03/02/2017
Coffee	145.9 ↓	-0.03% ↓	-3.63% ↑	6.38% ↑	21.17%	03/02/2017
Lumber	347.9 ↑	2.96% ↑	4.79% ↑	6.42% ↑	38.39%	03/02/2017
Oat	254.25 ↓	-0.29% ↑	0.89% ↑	6.60% ↑	29.39%	03/02/2017
Wool	1422 →	0.00% ↑	0.71% ↑	4.94% ↑	12.41%	03/02/2017
Sugar	20.47 ↓	-0.39% ↑	0.69% ↑	0.20% ↑	55.78%	03/02/2017

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Copper	2.64 ↓	-2.11% ↓	-2.31% ↑	6.55% ↑	28.97%	03/02/2017
Steel	312.5 →	0.00% →	0.00% →	0.00% ↑	48.81%	03/02/2017
Iron Ore	83.5 →	0.00% →	0.00% ↑	7.74% ↑	86.38%	03/02/2017
Coal	82.75 ↑	0.06% ↓	-0.90% ↓	-6.60% ↑	57.92%	03/02/2017

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

Ngày 03/02/2017

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú	
DSN	Mua	Mở	62.5	63.4	75.1	↑ 20.2%	↑ 1.4%	06/05/2016		
TCT	Mua	Mở	52.0	59.2	66.8	↑ 28.5%	↑ 13.8%	06/05/2016		
PMC	Mua	Mở	63.5	69.9	72.4	↑ 14.0%	↑ 10.1%	15/08/2016		
* NLG	Mua	Mở	21.8	23.0	27.8	↑ 27.5%	↑ 5.5%	19/12/2016		
* HVT	Mua	Mở	19.5	23.0	25.0	↑ 28.2%	↑ 17.9%	19/12/2016		
* BCC	Mua	Mở	14.8	15.8	18.4	↑ 24.3%	↑ 6.8%	19/12/2016		
* FPT	Mua	Mở	42.1	45.1	54.0	↑ 28.3%	↑ 7.1%	19/12/2016		
* SCR	Mua	Mở	7.7	8.2	13.0	↑ 69.1%	↑ 7.2%	19/12/2016		
* VNM	Mua	Mở	124.6	129.0	150.0	↑ 20.4%	↑ 3.5%	20/12/2016		
Trung bình:							↑	8.2%		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT	
AAA	Mua	Đóng	11.2	14.3	14.0	↑ 25.0%	↑ 27.7%	08/12/2015	12/01/2016	
VHG	Mua	Đóng	4.5	6.3	10.5	↑ 133.3%	↑ 40.0%	26/01/2016	17/03/2016	
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑ 21.7%	↑ 20.0%	27/01/2016	17/03/2016	
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑ 34.2%	↑ 38.6%	16/02/2016	25/03/2016	
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑ 36.1%	↑ 38.3%	19/01/2016	13/04/2016	
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	↑ 18.3%	↑ 14.5%	26/04/2016	08/06/2016	
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	↑ 61.3%	↑ 41.1%	20/01/2016	08/06/2016	
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	↑ 47.8%	↑ 23.9%	26/04/2016	08/06/2016	
Trung bình:							↑	30.5%		

(Cập nhật ngày 03/01/2017)

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
ONE	24/10/2016	Mua [+32%]	10.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KDH	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	24.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KBC	06/06/2016	Nắm giữ [+1%]	15.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIC	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	56.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TLH	27/05/2016	Mua [+30%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIS	27/05/2016	Nắm giữ [+8%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGS	26/05/2016	Mua [+20%]	12.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NKG	26/05/2016	Mua [+17%]	19.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HSG	26/05/2016	Nắm giữ [+8%]	50.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HPG	25/05/2016	Nắm giữ [+8%]	36.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
BID	23/05/2016	Nắm giữ [+5%]	20.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	20/05/2016	Nắm giữ [+12%]	7.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NVB	20/05/2016	Nắm giữ [+4%]	5.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
EIB	20/05/2016	Nắm giữ [-7%]	10.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
STB	19/05/2016	Nắm giữ [-6%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
ACB	19/05/2016	Nắm giữ [+11%]	21.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
MBB	18/05/2016	Nắm giữ [+1%]	15.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTG	17/05/2016	Nắm giữ [+14%]	20.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VCB	17/05/2016	Nắm giữ [+12%]	55.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SGH	10/05/2016	Nắm giữ [-4%]	24.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	10/05/2016	Nắm giữ [+7%]	11.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HOT	09/05/2016	Bán [-33%]	14.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	06/05/2016	Mua [+26%]	66.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DSN	06/05/2016	Mua [+19%]	75.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HAG	05/05/2016	Mua [+49%]	11.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

Ngày 03/02/2017

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

Ngày 03/02/2017

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PHR, PGD, PGS, PVS (03/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PAN, PET, PGC, QCG (02/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – OPC, PAC, PDR, NT2 (25/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NLG, NBB, NCT, NKG (24/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – MHC, MSN, MWG, NAF (23/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (20/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (19/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IJC, ITA, ITD, KBC (17/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (16/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (13/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (12/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (11/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (10/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (09/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (06/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (05/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (04/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (03/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (30/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (29/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (28/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (26/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (23/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (22/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (21/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (20/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (19/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (16/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (15/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (14/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB, SSI, SFG, SFI (13/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – S99, PVT, PVS, PXT (12/12/2016)	Tài xuống

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

Ngày 03/02/2017

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
03/02/2017	06/02/2017	n/a	SGD	HNX	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 900 đồng/CP	9	0 (0%)
03/02/2017	06/02/2017	n/a	SGD	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	9	0 (0%)
03/02/2017	06/02/2017	n/a	HOT	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	25.5	0 (0%)
03/02/2017	06/02/2017	n/a	HOT	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
03/02/2017	06/02/2017	n/a	DCF	UPCoM	Trả cổ tức đợt 1/2016 bằng tiền, 500 đồng/CP	n/a	0 (0%)
n/a	03/02/2017	n/a	ATA	HOSE	Hủy niêm yết cổ phiếu	0.86	0 (0%)
03/02/2017	06/02/2017	n/a	PTG	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	0 (0%)	0 (0%)
n/a	n/a	n/a	USC	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 5,500,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	FTM	HOSE	Giao dịch lần đầu - 50,000,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	SEP	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 7,500,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	AMS	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 15,000,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	FSO	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 5,624,966 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	TTD	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 15,552,000 CP	n/a	n/a
07/02/2017	08/02/2017	n/a	TPP	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	29	0 (0%)
07/02/2017	08/02/2017	n/a	EID	HNX	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	15.5	0.5 (3.33%)
07/02/2017	08/02/2017	n/a	EID	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	15.5	0.5 (3.33%)
07/02/2017	08/02/2017	n/a	SMT	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	13.8	0 (0%)
07/02/2017	08/02/2017	n/a	DTC	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	9.3	0 (0%)
07/02/2017	08/02/2017	n/a	CAP	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	36.5	0 (0%)
07/02/2017	08/02/2017	n/a	MCP	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	17	0 (0%)
07/02/2017	08/02/2017	n/a	GTN	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	18.1	0 (0%)
07/02/2017	08/02/2017	n/a	GTN	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	18.1	0 (0%)

(Cập nhật 17h20 ngày 03/02/2017)

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.